**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 173**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 30 tháng 1 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp**

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn*** (***3 lần***).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 450, xem từ dòng thứ ba, phẩm đề, 七、天眼通願 **“Thất, thiên-nhãn-thông nguyện”** *(Bảy: Nguyện thiên-nhãn-thông).* Bảy là nguyện thứ bảy, nguyện thứ bảy trong 48 nguyện. Nguyện này, Hạ Liên lão hội tập thật sự rất tinh giản, chỉ có bốn chữ:

【皆能洞視。】 **“Giai năng đỗng thị”** *(Đều có thể nhìn thấu suốt).*

Phía dưới Niệm lão chú giải cho chúng ta. 洞視 **“Đỗng thị”**, 洞者，深也，通也 **“Đỗng giả, thâm dã, thông dã”** *(Đỗng là sâu xa, thông suốt)*. Ngài nhìn rất sâu, Ngài có thể thông đạt, không có chướng ngại. 天眼通，又名天眼智通 **“Thiên-nhãn-thông, hựu danh thiên-nhãn-trí-thông”** *(Thiên-nhãn-thông, cũng gọi là thiên-nhãn-trí-thông).* Có thể thấy được thông là nhờ vào đâu, căn cứ điều gì? Hoàn toàn là trí huệ, đây là trí huệ bát-nhã của Tự-tánh vốn sẵn đủ, ở mắt chính là thiên nhãn, ở tai chính là thiên nhĩ, thiên nhĩ có thể nghe, gọi là thiên-nhĩ-thông, phần sau sẽ nói đến. 又名生死智通 **“Hựu danh sanh-tử-trí-thông**” *(Cũng gọi là sanh-tử-trí-thông)*. Luân hồi trong lục đạo, tử sanh, không phải sau khi chết thì không còn, mà sau khi chết rồi họ lại sanh, sau khi sanh rồi họ lại chết, có thể nói là tử sanh không ngừng không dứt, khổ không nên lời. Tiếp theo Ngài nói cho chúng ta biết: 天眼，天趣之眼 **“Thiên nhãn, thiên thú chi nhãn**” *(Thiên nhãn là mắt của thiên thú)*. Chữ thú này cũng nói về cõi trời, ngũ thú hoặc lục thú tương đồng với ý nghĩa của ngũ đạo, lục đạo. Thiên nhãn của người trời, 能見粗細遠近一切之色 **“năng kiến thô tế viễn cận nhất thiết chi sắc**” *(có thể thấy được hết thảy sắc thô, tế, xa, gần)*, công năng của mắt là thấy sắc, công năng của họ lớn hơn chúng ta, quý vị xem họ có thể thấy thô, thô to lộ rõ, tế là nhỏ bé. Mắt của cõi người chúng ta vô cùng có hạn, dù cảnh tượng lớn, cách xa rồi thì không nhìn thấy rõ, chúng ta phải dùng kính viễn vọng để quan sát; cảnh tượng nhỏ bé cũng không thấy rõ, phải dùng kính hiển vi để trợ giúp. Người trời không cần thiết bị, bất luận là to, nhỏ, xa, gần, họ đều thấy rất rõ ràng, chẳng những có thể nhìn thấy rõ ràng, mà còn có thể nhìn thấy 眾生未來生死之相 **“chúng sanh vị lai sanh tử chi tướng**” *(tướng sanh tử của chúng sanh trong tương lai)*. Có thể thấy được tương lai của quý vị, tất nhiên cũng có thể thấy được quá khứ. Luận Đại Trí Độ quyển thứ năm nói: 天眼所見自地及下地 **“Thiên nhãn sở kiến tự địa cập hạ địa”** *(Thiên nhãn thấy được tự địa và hạ địa)*. Tự địa, nếu như họ ở trời Dục-giới, trời Dục-giới chính là tự địa, trời Dục-giới trở xuống gọi là hạ địa.

Trong dân gian, người Trung Hoa đều thờ Ngọc Hoàng Đại Đế, trong Phật giáo thì Ngọc Hoàng Đại Đế ở tầng trời nào? Phật nói cõi trời có 28 tầng, Ngọc Hoàng Đại Đế ở tầng thứ hai. Tầng thứ nhất là trời Tứ-Vương, phía trên trời Tứ-Vương chính là trời Đao-lợi, chủ trời Đao-lợi, người Trung Hoa gọi Ngài là Ngọc Hoàng Đại Đế, Ngài ở trời Dục-giới. Sở dĩ gọi là Dục-giới chính là chưa đoạn thất tình ngũ dục, nhạt hơn nhân gian chúng ta một chút, không chấp-trước như chúng ta, nhạt hơn một chút. Dục-giới có sáu tầng trời, tầng trên nhạt hơn tầng dưới. Phía trên có trời Dạ-ma, là tầng thứ ba. Tầng thứ tư là trời Đâu-suất, Di Lặc Bồ-tát ở trời Đâu-suất, Đâu-suất là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa của Trung Hoa là tri túc, Ngài ở đó đợi thời khắc nhân duyên đến, thì Ngài sẽ đến trái đất này của chúng ta để thị hiện tám tướng thành đạo thành Phật, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy. Khi nào thì Ngài đến? Hiện nay Ngài đang ở trời Đâu-suất, khi thọ mạng trên trời Đâu-suất hết rồi thì Ngài xuống đây. Thọ mạng của trời Đâu-suất rất dài, có sự chênh lệch thời gian, một ngày ở trời Đâu-suất là 400 năm của nhân gian chúng ta, một năm cũng tính 360 ngày, thọ mạng 4000 tuổi, là 4000 tuổi của trời Đâu-suất. Vì vậy nếu theo cách tính của người trái đất chúng ta, con số này lớn đến kinh ngạc, khoảng 5 tỷ 670 triệu năm, Di Lặc Bồ-tát đến thế gian này để thị hiện thành Phật. Vậy thì có người nói hiện nay Ngài Di Lặc đã đến rồi, điều này không chính xác. Trong Kinh Di Lặc Thượng Sanh, Kinh Di Lặc Hạ Sanh, Thế Tôn đã giảng rất rõ ràng.

Đồng học học Phật phải y giáo bất y nhân, Thế Tôn dạy cho chúng ta Tứ-y-pháp. Phật diệt độ rồi, rời khỏi chúng ta, khi Phật tại thế thì lấy Phật làm thầy, Phật không ở đây nữa, lấy người nào làm thầy? Phật nói với chúng ta “lấy giới làm thầy”, lại dạy cho chúng ta Tứ-y-pháp. Điều thứ nhất trong Tứ-y-pháp là “y pháp bất y nhân”, pháp là những điều Phật nói trên kinh luận, tuyệt đối đáng tin, y theo kinh luận tu hành, không khác gì y theo Phật tại thế. Phàm phu thế gian chúng ta luôn có nghi ngờ, những kinh điển Thích Ca Mâu Ni Phật để lại, phiên dịch thành Trung văn, đáng tin không? Khi tôi còn trẻ, đây là một thắc mắc rất sâu, không thể giải quyết, chúng tôi luôn nghi ngờ đối với kinh điển. Vì sao vậy? Một ví dụ rất rõ ràng, cổ văn, văn chương của người Trung Hoa thời xưa, như tùy ý chọn một bài văn trong cổ văn, phiên dịch thành văn bạch thoại, mười người dịch thì có mười kiểu khác nhau, hoàn toàn không tìm được hai người dịch giống nhau, sách Cổ Văn Quán Chỉ mà mọi người thường đọc, trong đó chỉ có hơn 300 bài, cổ Đại đức thay chúng ta chọn lựa kỹ càng những bài văn tiêu biểu. Kinh Phật là chữ Phạn, truyền đến Trung Hoa rồi, ở Trung Hoa có các bản dịch khác nhau, như Kinh Vô Lượng Thọ có 12 bản dịch, mỗi bản đều khác nhau, như vậy đáng tin không? Kinh Kim Cang mà mọi người quen đọc, kinh này rất nổi tiếng, bộ kinh này có sáu bản dịch, tất cả đều được truyền lại, hiện nay trong “Đại Tạng Kinh” quý vị đều có thể thấy được, không như nhau. Không hoàn toàn như nhau, gọi là đại đồng tiểu dị. Làm sao có thể kêu chúng tôi tin, đây là vấn đề lớn.

Vì vậy, Phật nói trong Đại-thừa giáo: 佛法無人說，雖智莫能解 **“Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạc năng giải”** *(Phật pháp không người thuyết, tuy trí nhưng chẳng hiểu)*. Nhất định phải có người thuyết, người nào thuyết? Người thuyết pháp, người giảng giải đều phải khai ngộ. Phật pháp không phải từ tư duy của chúng ta lưu lộ ra, không phải vậy. Ngôn ngữ, văn chương của phàm phu đều là từ ý-thức lưu lộ ra, phân-biệt của thức-thứ-sáu, chấp-trước của thức-thứ-bảy, chủng tử của A-lại-da-thức, A-lại-da-thức là ký ức, từ chỗ này lưu lộ, đây là vọng-tâm, không phải chân-tâm. Còn Phật pháp? Phật pháp không từ chỗ đó lưu lộ, Phật pháp là từ Tự-tánh lưu lộ ra, chúng ta phải biết điều này, Tự-tánh chính là chân-tâm, chân-như bản-tánh. Chân-như bản-tánh của phàm và thánh cùng một thể, đó là thật, nó không sanh không diệt; niệm ý-thức có sanh có diệt, niệm trước diệt thì niệm sau sanh ra, niệm niệm không trụ, nó dừng không được. Những gì từ tâm sanh diệt lưu lộ ra toàn là giả, toàn bộ không phải là thật, nhất định phải từ chân-tâm lưu lộ. Thời xưa xem trọng, hiện nay không còn nữa. Thời xưa dịch kinh, người tham gia dịch kinh rất nhiều, quy mô của Viện dịch kinh rất lớn, có tổ chức. Người chủ dịch này nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vì sao vậy? Bởi sẽ không dịch sai, những gì các Ngài nói không mâu thuẫn với lời Phật nói. Vì vậy nhất định phải đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Thời xưa, tiêu chuẩn của giảng kinh, chú sớ chính là phải khai ngộ, người chưa khai ngộ thì không thể giảng kinh, không thể chú sớ, yêu cầu này rất nghiêm khắc. Mãi cho đến năm đầu của Mãn Thanh, Cư sĩ tại gia tham gia dịch kinh, chú giải cho kinh cũng đều phải khai ngộ. Sự khai ngộ này, cũng là lý niệm học tập quan trọng của người xưa để lại, sở dĩ “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, là để được định; “đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, tự hiểu chính là khai ngộ.

Người xưa dạy học trò, thật sự có thiên tài, có trí huệ, thì thầy xem trọng học trò này. Thầy dạy họ, dạy họ điều gì? Dạy họ, giúp họ khai ngộ. Vì vậy dạy họ đọc sách, dùng phương pháp đọc tụng để tu định, không cần hiểu ý nghĩa của sách, điển tịch của nhà Nho, kinh điển của nhà Phật đều không có ý nghĩa, chỉ là để quý vị đọc tụng. Mục đích đọc tụng là ở đâu? Niệm sạch hết vọng-tưởng của quý vị, niệm sạch hết phân-biệt, chấp-trước của quý vị, mục đích ở chỗ này. Vì vậy kinh có ý nghĩa không? Không có ý nghĩa, có ý nghĩa thì chẳng phải là có chấp-trước, có phân-biệt, có vọng-tưởng rồi sao? Thế thì không thể khai ngộ. Cho nên mục đích đọc sách không phải cầu tri thức, mà là cầu trí huệ. Trí huệ từ trong định mà có, định thì sanh huệ. Dùng phương pháp đọc sách tu định, để mỗi ngày quý vị đọc thuộc lòng quyển sách này, không đọc sai, không đọc sót. Dùng phương pháp này, thời gian lâu rồi, thầy không giảng, nhất định phải đợi quý vị tự hiểu, tự hiểu nghĩa kia, bỗng nhiên khai ngộ, định lâu rồi thì khai ngộ, sau khi ngộ rồi thì quý vị báo cáo với thầy cảnh giới ngộ nhập của quý vị, thầy ấn chứng cho quý vị, gật đầu, không sai, quý vị thật sự khai ngộ rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật dùng phương pháp này. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, nhà Nho chấp nhận rồi, nhà Đạo cũng chấp nhận rồi, vì vậy văn hóa truyền thống Trung Hoa đều chú trọng phải tuân theo lý niệm này, chính là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, còn viết trong Tam Tự Kinh: 教之道，貴以專 **“Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”** *(Đạo dạy học, quý ở chuyên)*. “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, quý vị thích học gì cũng được, nhưng phải chuyên nhất, không thể tạp loạn. Lão Hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Trên đời không có việc gì khó, chỉ sợ tâm không chuyên”, lại đặc biệt nhấn mạnh “thật sự không có việc gì khó”. Lão Hòa thượng là người có kinh nghiệm, Ngài chỉ niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật, chuyên, chuyên nhất.

Ngài có khai ngộ không? Ngài khai ngộ rồi. Quý vị xem bình thường Ngài nói chuyện với người khác, quý vị cẩn thận tỉ mỉ mà thể hội, đó là người khai ngộ, không phải là người bình thường. Khai ngộ của Tịnh-độ tông, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, gọi là lý-nhất-tâm-bất-loạn. Lão Hòa thượng nói rất hay: “Niệm Phật không niệm đến nhất-tâm-bất-loạn, đó không được xem là niệm Phật.” Quý vị xem, Ngài đặt tiêu chuẩn niệm Phật ở nhất-tâm-bất-loạn. Nhất-tâm-bất-loạn có sự-nhất-tâm, có lý-nhất-tâm. Sự-nhất-tâm, là khôi phục tâm thanh tịnh rồi. Trên đề kinh này của chúng ta là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, tâm thanh tịnh hiện tiền chính là A-la-hán, tâm bình đẳng hiện tiền chính là Bồ-tát, giác hiện tiền chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Vì vậy năm chữ này trên đề kinh là quý vị chứng được Phật pháp, giống như hiện nay nói là lấy được học vị, học vị thứ nhất là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền thì sanh tiểu trí huệ, tâm bình đẳng hiện tiền thì sanh đại trí huệ, tâm bình đẳng là Bồ-tát. Phật, Bồ-tát, A-la-hán đều là tên gọi của học vị trong Phật giáo, ai cũng có thể lấy được. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng: 一切眾生本來是佛 **“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật”** *(Tất cả chúng sanh vốn là Phật)*, tất nhiên quý vị có thể lấy được; lại nói: 一切眾生皆有如來智慧德相 **“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng”** *(Tất cả chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai)*, tất cả chúng sanh bình đẳng với Phật. Đây là gì vậy? Chân-tâm của quý vị, quý vị có chân-tâm mà! Vọng-tâm không phải chân-tâm, vọng-tâm là mê mất chân-tâm, nên gọi là vọng-tâm. Chân-tâm, vọng-tâm là một thể, một tâm đang giác, một tâm đang mê, tâm đang giác chúng ta gọi là chân, tâm đang mê chúng ta gọi là vọng, như vậy mà thôi. Đức Phật dạy mọi người, dạy chúng sanh, chỉ dạy họ phá vọng hiển chân, phá mê khai ngộ, như vậy mà thôi. Ngộ rồi, không khác với tất cả chư Phật Như Lai, trí huệ như nhau, đức năng như nhau, tướng tốt cũng như nhau, không có chút khác biệt nào. Trước khi khai ngộ thì có khác biệt, sau khi khai ngộ thì không có khác biệt, quý vị trở về với Tự-tánh, Tự-tánh là bình đẳng. Sáu loại thần thông này, hôm nay chúng ta đọc loại thứ nhất, thiên nhãn. Phật nói sáu loại thần thông là bản năng của chúng ta, ai ai cũng có. Vì sao phàm phu trong lục đạo đánh mất? Đó là bởi mê mất Tự-tánh. Mê mất Tự-tánh, quý vị phải tu hành, có thể tu được. Tu được, có thể đạt được, người trời có thể đạt được, nhưng không viên mãn, thành Phật mới thật sự đạt đến viên mãn. Tánh đức viên mãn của quý vị hiện tiền, thật sự là không gì không biết, không gì không thể. Phật pháp nói với chúng ta là chân bình đẳng, không phải Phật đang ở đây mê hoặc chúng ta, mà vốn dĩ là vậy.

Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, trong dấu ngoặc, 例如天人，則天道為自地 **“Lệ như thiên nhân, tắc thiên đạo vi tự địa”** *(Ví như người trời thì cõi trời là tự địa)*, thiên nhãn của người trời, tự địa, 修羅、人、畜生、鬼、地獄 **“Tu-la, nhân, súc sanh, quỷ, địa ngục”** *(Tu-la, người, súc sanh, quỷ, địa ngục)*, năm đường này gọi là hạ địa. Họ được thiên nhãn, họ nhìn thấy rất rõ ràng năm đường phía dưới này. Đệ tử Phật, Phật dạy mọi người: Tín, giải, hành, chứng, quý vị mới có thể đạt được quả vị, không đạt được quả vị thì không tính. Chúng ta xưng là đệ tử Phật, danh nghĩa là đệ tử, nhưng chúng ta chưa chứng được, chứng được mới gọi là đệ tử nhập môn, chúng ta ở ngoài cửa, không ở trong cửa. Trong cửa, dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, có 51 cấp bậc, 51 cấp bậc này đều gọi là Bồ-tát. Các Ngài là Đại-thừa, chia thành năm giai đoạn, giai đoạn thứ nhất là Thập-tín, thứ hai là Thập-trụ, thứ ba là Thập-hạnh, thứ tư là Thập-hồi-hướng, thứ năm là Thập-địa, hoàn toàn dựa vào chứng để phân chia. Quý vị có thể chứng được giai đoạn thứ nhất, chính là Sơ-tín-vị của Thập-tín-vị. Chúng ta dùng một ví dụ để nói, Thập-tín giống như Tiểu học (lớp 1 đến lớp 10), Thập-trụ giống như Trung học Cơ sở (cấp 2), Thập-hạnh giống như Trung học Phổ thông, Thập-hồi-hướng giống như Đại học, Thập-địa giống như Viện nghiên cứu, chúng ta nói như vậy thì dễ nói hơn. Quý vị học lớp một Tiểu học, lớp một Tiểu học có hai loại thần thông hiện tiền: Thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, quý vị đạt được. Thiên-nhãn-thông, chúng ta ở cõi người, trên cõi người là cõi trời, năng lực thông của chúng ta biết được tự địa, không có chướng ngại trong cõi người, Tu-la, súc sanh, quỷ (ngạ quỷ), địa ngục phía dưới, quý vị đều có thể thấy được; chúng ta có thể thấy được trời Dục-giới, xem công lực của quý vị, công lực tốt thì thấy được hết sáu tầng trời Dục-giới, công lực kém một chút, đại khái có thể nhìn thấy trời Tứ-vương, trời Đao-lợi. Sơ quả thì có năng lực này, chính là Sơ-tín-vị của Thập-tín. Nhị-tín-vị thì có thêm hai loại, có tha-tâm-thông, có túc-mạng-thông, túc-mạng-thông là biết được quá khứ của chính mình, một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, năm kiếp trong quá khứ. A-la-hán có thể biết được 500 kiếp quá khứ của chính mình, địa vị của A-la-hán so với Bồ-tát, là Bồ-tát của Thất-tín-vị, Thất-tín trong Thập-tín, đoạn hoặc chứng quả của các Ngài bình đẳng với A-la-hán. Có thể biết những cấp bậc trên, càng thăng cấp lên cao thì khả năng càng lớn. Tiểu-thừa thăng cấp đến Tam-quả thì có thần-túc-thông, thần-túc-thông có thể phân thân, có thể biến hóa. 72 phép biến hóa của Tôn Ngộ Không, so với Tam-quả La-hán, Tam-quả gọi là A-na-hàm, so với các Ngài thì còn kém xa, Tam-quả La-hán không chỉ có 72 phép biến hóa, mà có rất nhiều. Vì vậy Phật pháp xem trọng: Tín, giải, hành, chứng; có hành không có chứng, như vậy thì không có quả vị, có hành nhất định phải có chứng. Chứng, cần thầy ấn chứng cho quý vị. Trong thời kỳ mạt-pháp của chúng ta hiện nay, sanh ra trong thời loạn lạc này, chúng tôi tin tưởng có cao nhân, cao nhân ở trong núi sâu, ở trong hang động, người không có duyên thì không gặp được, gặp được người chân tu hành có duyên, thì họ có thể làm chứng cho quý vị. Do đó chúng ta thấy được, Đại sư Lục Tổ Huệ Năng đời Đường khai ngộ rồi, nhất định cần có Ngũ Tổ ấn chứng cho Ngài. Người giúp quý vị ấn chứng chính là thầy, quý vị là pháp tử của thầy, đệ tử truyền pháp, thầy trò như cha con. Từ xưa đến nay không có ngoại lệ, chẳng ai không có thầy mà tự thông suốt. Không có người ấn chứng, mà nói tự thông suốt, điều này không thể được. Quý vị thật sự đạt đến trình độ này, thì có thể cảm động chư Phật Bồ-tát đến ấn chứng cho quý vị.

Chúng ta xem phần tiếp theo, 中六道眾生諸物 **“Trung lục đạo chúng sanh chư vật”** *(các vật và chúng sanh trong lục đạo)*, đây là nói về được thiên nhãn, người cõi trời Dục-giới có được thiên nhãn, 若近若遠，若粗若細諸色，莫不能照 “**nhược cận nhược viễn, nhược thô nhược tế chư sắc, mạc bất năng chiếu**” *(dù xa hay gần, dù thô to hay nhỏ bé, chẳng gì không thể thấy)*, họ đều có thể nhìn thấy, họ nhìn thấy rất rõ ràng. 又天眼通者，《會疏》曰 **“Hựu thiên-nhãn-thông giả, Hội Sớ viết”** *(Thiên-nhãn-thông lại như sách Hội Sớ nói)*, Hội Sớ là chỉ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của Tổ sư Tịnh-tông ở Nhật Bản, gọi là Hội Sớ, 能見六道眾生，死此生彼，苦樂等相，及見一切障內障外、世出世間種種形色，無有障礙也 **“năng kiến lục đạo chúng sanh, tử thử sanh bỉ, khổ lạc đẳng tướng, cập kiến nhất thiết chướng nội chướng ngoại, thế xuất thế gian chủng chủng hình sắc, vô hữu chướng ngại dã”** *(có thể nhìn thấy các tướng của chúng sanh trong lục đạo như: chết đây sanh kia, đau khổ, vui vẻ, và thấy các loại hình sắc chướng nội chướng ngoại, thế gian và xuất thế gian, không có chướng ngại).* Chướng nội, ví như chúng ta đang ở trong căn phòng này, căn phòng này là nội, chúng ta có thể thấy bên trong, không nhìn thấy bên ngoài. Người có được thiên-nhãn-thông, chướng nội chướng ngoại họ đều có thể nhìn thấy, họ thấy được chúng sanh trong lục đạo. Thập-tín Bồ-tát, nếu như có thể đạt đến Tứ-tín, Ngũ-tín, họ có thể nhìn thấy mọi việc trong Dục-giới; đạt được Lục-tín, Thất-tín, thiên nhãn của họ, họ nhìn thấy toàn bộ lục đạo, có thể nhìn thấy 18 tầng trời Sắc-giới, bốn tầng trời Vô-sắc-giới, họ đều có thể nhìn thấy. Thất-tín-vị, công phu đoạn hoặc chứng quả bình đẳng với A-la-hán, lúc này họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, họ sanh đến Tứ-thánh pháp-giới, chính là bốn tầng trên cùng của mười pháp-giới, lại có thể buông bỏ vô-minh phiền-não, họ liền thành Phật.

Vô-minh là gì? Ngày nay chúng ta nói là khởi tâm động niệm. Sự khởi tâm động niệm này, người bình thường không có khái niệm về nó. Khởi tâm động niệm rất khó hiểu, trong mười mấy năm gần đây, chúng tôi đọc được không ít báo cáo khoa học, mới có được chút khái niệm. Trong kinh Phật đã nói rõ, giảng tường tận nhất, thấu suốt nhất, là cuộc trò chuyện của Thế Tôn với Di Lặc Bồ-tát. 佛問彌勒：心有所念 **“Phật vấn Di Lặc: Tâm hữu sở niệm”** *(Phật hỏi Di Lặc: Ý niệm trong tâm)*, là nói về phàm phu, phàm phu trong lục đạo, trong tâm khởi lên ý niệm, trong một ý niệm này có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Những chữ này trong kinh văn là, 心有所念，幾念幾相識耶 **“Tâm hữu sở niệm, kỷ niệm kỷ tướng thức da”** *(Ý niệm trong tâm, có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức?)*. Trong một câu này hỏi ba sự việc, bao nhiêu ý niệm thành tựu một niệm, phân tích một niệm này, có ý niệm rất vi tế, bao nhiêu ý niệm vi tế; có bao nhiêu tướng, tướng là hiện tượng vật chất; thức là hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm, Phật hỏi ba việc này. Di Lặc Bồ-tát trả lời là拍手彈指之頃 **“phách thủ đàn chỉ chi khoảnh”** *(trong cái vỗ tay, khảy ngón tay)*, khảy ngón tay này, 一彈指有三十二億百千念 **“Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bá thiên niệm”** *(một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm)*, 32 ức, 100 ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn, 320 ngàn tỷ, một khảy ngón tay này. Một khảy ngón tay có 320 ngàn tỷ sanh diệt, đây là sanh diệt của ý niệm. Ngài nói念念成形，形皆有識 **“niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức”** *(niệm niệm thành hình, hình đều có thức)*, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tưởng hành thức, chính là Ngũ uẩn mà nhà Phật giảng. Chúng tôi đọc được điều này, mới thật sự có được khái niệm, nhà Phật giảng Ngũ uẩn, thì ra là sự việc như thế.

Ngũ uẩn là gì? Là đơn vị hiện tượng vật chất, tinh thần nhỏ nhất, không thể tiếp tục phân chia ra, tiếp tục phân chia thì không còn gì nữa. Vì vậy, vật chất và tinh thần là một không phải hai, trong vật chất nhất định có tinh thần, chính là thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức nhất định có vật chất, không thể tách rời. Các đồng học tụng Tâm Kinh rất thuộc: 觀自在菩薩，行深般若波羅蜜多時，照見五蘊皆空 **“Quán Tự Tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến Ngũ uẩn giai không”** *(Quán Tự Tại Bồ-tát, thực hành thâm diệu trí huệ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, soi thấy Ngũ uẩn đều không)*. Ngũ uẩn là đơn vị vật chất nhỏ nhất, Ngũ uẩn đều không, không như thế nào? Quý vị không nắm bắt được. Tốc độ của nó là một giây, ngày nay chúng ta nói giây là đơn vị, một khảy ngón tay, một giây có thể khảy bao nhiêu lần? Có người nói với tôi, có thể khảy bảy lần, thật vậy, thật sự có thể khảy bảy lần, 320 ngàn tỷ nhân cho 7, một giây, thành 2240 ngàn tỷ, một giây! Trong một giây, bất luận là hiện tượng tinh thần, hay hiện tượng vật chất, đã sanh diệt 2240 ngàn tỷ lần, tướng nào là của quý vị? Chúng ta hãy điềm tĩnh suy nghĩ. Cho nên Phật nói凡所有相皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** *(hễ có tướng thì đều là hư vọng)*, 一切法，畢竟空，不可得 **“Nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc”** *(tất cả pháp, rốt ráo không, chẳng đạt được)*. Có tướng là giả, không đạt được, tướng sanh diệt trong tần suất nhanh như vậy, bản-tánh không sanh không diệt, trong đó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng dao động của tâm lý, cũng không có hiện tượng tự nhiên, cho nên gọi là chân-không, chẳng đạt được. Diệu-hữu, chính là chân-không tùy duyên sanh khởi tướng-phần. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu nói sau cùng là: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp**” *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp).* Đây là Phật pháp, vũ trụ này từ đâu có? Phật không nói thần linh tạo, không nói Thượng Đế tạo, Phật nói với chúng ta: Từ tâm tưởng sanh. Đây là gì? Mười pháp-giới y chánh trang nghiêm, lục đạo luân hồi trong mười pháp-giới của chúng ta là từ ý niệm sanh ra. Cả thảy vũ trụ, bao gồm cõi nước chư Phật, đó chính là Đại sư Huệ Năng nói Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp. Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp là toàn thể, không phải là một bộ phận; A-lại-da biến hiện là một bộ phận, không phải toàn thể. Vì vậy Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, vũ trụ này của chúng ta là tâm hiện thức biến. Tâm hiện là thật, chính là Thật-báo độ; thức biến, biến Thật-báo độ thành Phương-tiện độ, Đồng-cư độ, Phương-tiện độ chính là Tứ-thánh pháp-giới trong mười pháp-giới, Phương-tiện độ, Đồng-cư độ chính là lục đạo.

Nhà Phật nói duyên khởi của toàn vũ trụ, tương đồng với những gì khoa học ngày nay phát hiện. Vì vậy chúng ta có lý do tin tưởng, khoa học kỹ thuật đang phát triển không ngừng, chúng tôi tin rằng 20, 30 năm sau, không cần lâu lắm; nhà khoa học hiện nay đã làm rõ hiện tượng vật chất là gì, vạch trần bí mật của vũ trụ này rồi, vật chất là do ý niệm sanh ra, chân tướng của ý niệm là gì, hiện nay vẫn chưa làm rõ, chúng tôi tin rằng nhất định có thể phát hiện ra. Trong kinh Phật nói điều này là dùng ý-thức-thứ-sáu, chính là dùng tư tưởng của chúng ta, dùng thiết bị tinh vi để quan sát, chúng ta chế tạo những thiết bị này, hiện nay nhìn thấy được hiện tượng vật chất là giả, là hiện tượng dao động của ý niệm sanh ra. Hiện tượng dao động của ý niệm từ đâu có? Lời Phật nói, nhà khoa học đều có thể phát hiện, nhưng họ không thấy Tự-tánh. Vì sao vậy? Tự-tánh là chân-tâm, chân-tâm lìa niệm, không có ý niệm mới có thể nhìn thấy, nhà khoa học có ý niệm, có ý niệm thì chỉ có thể nhìn thấy tam-tế-tướng của A-lại-da, sâu hơn nữa thì họ không còn cách nào. Sâu hơn nữa thì không thể dùng thiết bị, dùng gì vậy? Dùng thiền-định, dùng thiền-định thậm thâm có thể nhìn thấy, đó là thật, hoàn toàn tương đồng với Phật. Hay nói cách khác, minh tâm kiến tánh thì họ thấy được, người không kiến tánh thì không thể thấy được.

Thiên nhãn, thiên nhãn hay, có thể nhìn thấy chúng sanh sanh tử trong lục đạo. Ở cõi người chết rồi, tu cũng không tệ, kiếp sau lại làm người, lại đầu thai vào cõi người. Thù thắng hơn, tu tốt hơn thì sanh lên cõi trời rồi, tu phước báo rất lớn, nhân gian không có phước báo này, lên trời để hưởng phước trời. Nếu như tu được thiền-định, tứ thiền bát định, có thể tu thành công tứ thiền, họ sanh đến trời Sắc-giới; có thể tu thành tứ không định, họ đến trời Tứ-không rồi, tầng trên cao hơn tầng dưới, tầng trên thù thắng hơn tầng dưới. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói, họ có thể tu thành định thứ chín, thì họ rời khỏi lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi chỉ đến định thứ tám, tứ thiền bát định, định thứ chín thì vượt khỏi lục đạo luân hồi. Phật pháp chứng đắc hoàn toàn là dùng giới định huệ, giới là phương pháp, mục đích là được định, định vẫn là phương pháp, mục đích là khai ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, giáo dục của Phật viên mãn rồi. Phật dạy quý vị điều gì? Không dạy điều gì cả, trí huệ, đức năng, tướng tốt mà quý vị đạt được toàn là trong Tự-tánh vốn tự sẵn đủ, không phải có từ bên ngoài. Vì vậy Phật đã nói một câu: 心外無物 **“Tâm ngoại vô vật”** *(Ngoài tâm không vật)*, không có vật. Không có giới định, những gì quý vị đạt được là khoa học kỹ thuật. Vì vậy lý niệm khoa học kỹ thuật là có giới hạn, không phải là vô hạn, quý vị có thể tìm được cảnh-giới-tướng của A-lại-da, giải quyết điều này rồi, chuyển-tướng, nghiệp-tướng họ vẫn chưa tìm thấy. Chúng ta hy vọng trong 20, 30 năm họ tìm được, lúc đó Phật pháp không phải là tôn giáo, Phật pháp là khoa học bậc cao. Những gì họ tìm được, ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng rõ ràng, giảng tường tận rồi, chúng ta không thể không bội phục. Phải biết, quan trọng nhất là phải biết bản-tánh của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng Tự-tánh của chúng ta cùng với Tự-tánh của Phật là một, không phải hai.

Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, dùng phương pháp thành Phật nào chắc chắn nhất, nhanh nhất, Chúng ta có điều kiện này, đời này chúng ta có thể thành tựu? Đó chính là một câu Phật hiệu mà lão Hòa thượng Hải Hiền dùng. Chỉ cần quý vị chuyên nhất chính là tu định, từ sáng đến tối, 24 giờ không gián đoạn, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, không có thiện ác, không có nhiễm tịnh, không có thị phi, không có nhân ngã, thậm chí cả Phật pháp cũng không có. Trong Kinh Kim Cang nói: 法尚應捨，何況非法 **“Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”** *(Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp)*, pháp đó là Phật pháp, trong tâm quý vị có Phật pháp, hỏng rồi, trong tâm phải không có gì, chân-tâm lìa niệm, không có ý niệm, khởi tâm động niệm là vô-minh. Vì vậy sáu căn ở trong sáu trần khởi tác dụng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, dụng công ở chỗ này, dụng công gì? Không phân-biệt, không chấp-trước, không khởi tâm, không động niệm, đây chính là Phật tri Phật kiến; khởi tâm động niệm, không có phân-biệt chấp-trước, đây là Bồ-tát; có khởi tâm động niệm, có phân-biệt, không có chấp-trước, đây là A-la-hán; đầy đủ ba thứ là phàm phu lục đạo, quý vị thấy sắc nghe âm thanh có khởi tâm động niệm, có phân-biệt, có chấp-trước, đây là phàm phu. Tu hành Phật pháp không có gì khác, buông xả là được! Ngay trong cuộc sống thường ngày, không rời khỏi cuộc sống, không rời khỏi công việc, không rời khỏi đối người tiếp vật xử việc. Ngài Hải Hiền làm ra tấm gương tốt nhất, quý vị phải xem thật kỹ, quý vị có thể xem hiểu, xem sáng tỏ về Ngài, thì quý vị có thọ dụng rồi, thật sự không khó.

Dùng Pháp môn được thích đáng, Đại sư Huệ Năng dùng hết tám tháng, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Lão Hòa thượng Hải Hiền dùng bao lâu thì khai ngộ? Cách nhìn vô cùng khách quan của chúng tôi, chúng ta xem đĩa phim của Ngài, nghe cách nói của Ngài, Ngài được công phu thành phiến, tôi nghĩ ba năm thì Ngài đạt được rồi. 20 tuổi Ngài xuất gia, sư phụ truyền cho Ngài một câu Phật hiệu, nói với Ngài: “Phải niệm liên tục”. Lại nói: “Hiểu rõ rồi thì không được nói lung tung, không được nói.” Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt đại ngộ. Ngài nghe lời, Ngài thật làm. Ba năm, chưa đại triệt đại ngộ, nhưng được công phu thành phiến. Công phu thành phiến, nhất định được A Di Đà Phật đưa tin cho Ngài, tức là nói Ngài thấy Phật, Phật nhất định nói cho Ngài biết: Thọ mạng của con còn bao lâu, đợi khi thọ mạng của con hết thì Phật đến tiếp dẫn con vãng sanh. Đây là lần đầu tiên thấy Phật của người niệm Phật vãng sanh. Lần thứ hai thấy Phật, là thọ mạng của quý vị sắp hết rồi, Phật hẹn thời gian với quý vị, mấy giờ mấy phút ngày mấy tháng mấy đến rước quý vị. Lần thứ ba gặp mặt là Phật đến tiếp dẫn, thời gian đến rồi thì đưa quý vị đi đến thế giới Cực Lạc. Người niệm Phật gặp gỡ A Di Đà Phật, thông thường là ba lần. Vị lão Hòa thượng này không chỉ ba lần, tôi thấy cũng không chỉ 30 lần. Vì sao vậy? Công phu thành phiến, có, có người đợi đến khi lâm chung, còn có rất nhiều người thấy A Di Đà Phật, níu lấy không buông, cơ hội quá hiếm có, thỉnh cầu với Phật: Thọ mạng của con không cần nữa, bây giờ con đi theo Phật, có được không? A Di Đà Phật rất từ bi, liền đưa họ đi. Vì vậy quý vị đọc Truyện Vãng Sanh, đọc Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, rất nhiều rất nhiều người đều là ba năm vãng sanh. Lẽ nào thọ mạng của họ còn ba năm thì hết rồi sao? Không thể nào, không thể nào có nhiều người như vậy; hai, ba người còn có thể, sao lại có nhiều người như thế? Những người đó đều là người thông minh, không cần nữa, đến thế giới Cực Lạc rồi. Tôi tin rằng lão Hòa thượng Hiền công cũng thỉnh cầu, nhưng Phật không đưa Ngài đi, chính Ngài đã nói, Ngài thỉnh cầu rất nhiều lần, vì sao vậy? Bởi Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, kêu Ngài ở thế gian thêm vài năm, làm tấm gương cho người khác xem, cho người học Phật xem, cho người niệm Phật xem, học Phật niệm Phật phải giống như Ngài, vậy thì đúng rồi, đây gọi là biểu pháp. Mãi cho đến khi Ngài thấy quyển sách này – Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng, nhìn thấy quyển sách này, đây chính là biểu pháp viên mãn. Vì vậy khi Ngài nhìn thấy quyển sách này vô cùng vui mừng, vì sao vậy? Bởi A Di Đà Phật sắp đưa Ngài đi rồi; trước khi chưa thấy quyển sách này thì Phật không đưa Ngài đi, ý nghĩa này rất sâu.

Chúng ta cảm ơn đức Phật từ bi, tìm đến Hiền công để biểu pháp. Hiền công từ bi, giúp chúng ta giải quyết khó khăn. Vấn nạn hơn 20 năm nay mà chúng ta gặp phải, rất nhiều người phản đối bản hội tập, chúng ta học tập bản này có rất nhiều người phản đối, người phản đối nhiều, thời gian phản đối lâu, thật sự có không ít người học tập bản này đều chuyển sang bản khác, đều không học nữa. Đức Phật, A Di Đà Phật để lão Hòa thượng Hiền công chứng minh cho chúng ta thấy. Quyển sách này, Pháp sư Hoằng Lâm biên soạn, mất thời gian mười mấy năm, sưu tập rất nhiều tư liệu soạn thành quyển sách này, nói rõ bản hội tập là thật; Chú Giải của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến, không có sai sót; những năm nay chúng ta y theo bản này tu hành là không sai, lão Hòa thượng làm chứng cho chúng ta. Theo Tịnh-tông mà nói, lão Hòa thượng vì chúng ta mà biểu pháp, chứng minh ba sự việc, sự việc thứ nhất: Tây Phương thật sự có thế giới Cực Lạc, không phải giả; sự việc thứ hai, thế giới Cực Lạc thật sự có A Di Đà Phật giảng kinh dạy học ở đó; thứ ba, A Di Đà Phật thật sự phát 48 nguyện tiếp dẫn chúng sanh lục đạo trong cõi nước của tất cả chư Phật khắp pháp-giới hư-không-giới, một đời viên mãn thành Phật, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì làm Phật rồi. Làm minh chứng này cho chúng ta, quá là hiếm có! Chúng ta xem đĩa phim của lão Hòa thượng, đọc được Vĩnh Tư Tập, chúng tôi có đầy đủ lòng tin đối với Tịnh-tông, không có chút nghi ngờ nào. Thời đại lớn này chúng ta y theo kinh này, y theo bản này, y theo Chú Giải này tu hành, tương lai vãng sanh đều là được biểu pháp của lão Hòa thượng Hải Hiền gia trì. Vì vậy tôi khuyên mọi người, mỗi ngày ít nhất phải xem ba lần. Hiện nay ở chỗ chúng tôi có đồng học biên tập thành sách nói, trong đó có không ít báo cáo tâm đắc tu học của đồng tu, tổng cộng chín giờ đồng hồ. Người có thời gian, rảnh rỗi thì tốt nhất là mỗi ngày có thể xem một lần, một lần là chín giờ đồng hồ, giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị tăng trưởng nguyện tâm, giúp quý vị một đời thành tựu viên mãn.

Do đó, có thiên nhãn tốt, vì sao vậy? Bởi nhìn thấy quá khứ của mình, đời đời kiếp kiếp chịu khổ trong lục đạo, bây giờ có một cơ hội như vậy, còn muốn luân hồi trong lục đạo sao? Sai rồi, mau chóng đến thế giới Cực Lạc làm Phật, bất kỳ lúc nào cũng có thể trở về nơi này. Điều này là thật, không phải giả. Không chỉ bất kỳ lúc nào cũng có thể trở về trái đất này giúp chúng sanh khổ nạn trên trái đất, đồng thời các Ngài có thể phân thân, có thể hiện thân thuyết pháp, phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên cõi nước của tất cả chư Phật. Đây là chư Phật Như Lai giúp đỡ A Di Đà Phật, giới thiệu cho chúng sanh hữu duyên về mục tiêu cuối cùng của vãng sanh Tịnh-độ, từ bi đến tột cùng, giúp chúng sanh lìa cứu cánh khổ, cứu cánh khổ là lục đạo luân hồi, được cứu cánh vui, cứu cánh vui là thế giới Cực Lạc. Bây giờ chúng ta học đoạn lớn này, 48 nguyện, hoàn toàn nói rõ thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm. Đoạn kinh văn này, đích thân A Di Đà Phật thuyết, Thích Ca Mâu Ni Phật thuật lại cho chúng ta, chúng ta phải cảm ơn, phải chuyên tâm học tập, phải cầu vãng sanh, vậy thì đúng rồi.

Phần chú giải bên dưới nói: 凡夫肉眼，只見障內，例如圍牆是障，凡夫但見牆內，不知牆外之一切。天眼能見障外 “**Phàm phu nhục nhãn, chỉ kiến chướng nội, lệ như vi tường thị chướng, phàm phu đãn kiến tường nội, bất tri tường ngoại chi nhất thiết. Thiên nhãn năng kiến chướng ngoại”** *(Mắt thịt của phàm phu chỉ thấy chướng nội, ví như bức tường xung quanh là chướng, phàm phu chỉ thấy vật bên trong tường, không biết tất cả các vật phía ngoài tường. Thiên nhãn có thể thấy được chướng ngoại)*, bức tường này không cản trở được họ, 故通達無礙 **“cố thông đạt vô ngại”** *(cho nên thông đạt không chướng ngại)*, đây là thiên nhãn. 又彼國天人之天眼 **“Hựu bỉ quốc thiên nhân chi thiên nhãn”** *(lại nữa, thiên nhãn của trời người cõi đó)*, đây chính là nói thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc đều có đủ sáu loại thần thông, thiên nhãn của trời người ở thế giới Cực Lạc, 遠勝二乘及諸天之天眼 **“viễn thắng Nhị-thừa cập chư thiên chi thiên nhãn**” *(vượt xa thiên nhãn của Nhị-thừa và chư thiên)*, vượt hơn rất nhiều rất nhiều. Long Thọ Bồ-tát nói: 二乘中小聲聞不作意，一千界為通境 **“Nhị-thừa trung tiểu Thanh-văn bất tác ý, nhất thiên giới vi thông cảnh”** *(Tiểu Thanh-văn trong hàng Nhị-thừa chẳng tác ý, thì một ngàn thế giới là thông cảnh)*. Tiểu Thanh-văn này hiếm có, Long Thọ Bồ-tát nói. Tiểu Thanh-văn là gì? Sơ-quả trong Tứ quả của Tiểu-thừa, là tiểu Thanh-văn, không tác ý chính là không cần chú ý, tùy ý nhìn, họ có thể nhìn thấy phạm vi lớn thế nào? Một ngàn thế giới là thông cảnh, nhìn thấy một tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới lớn thế nào? Phật nói cho chúng ta biết, nói từ điều cơ bản nhất, đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới, chính giữa thế giới này có một núi Tu Di, xung quanh núi Tu Di có rất nhiều tinh cầu mà hiện nay nói quay quanh, mặt trời, mặt trăng quay quanh núi Tu Di. Khi chúng tôi mới bắt đầu học Phật, đều cho rằng tiểu thế giới mà Phật nói là một hệ Mặt Trời, rất nhiều người đều nói như vậy. Lần đầu tiên tôi gặp mặt Hoàng Niệm lão thì nói đến vấn đề tam thiên đại thiên thế giới này. Lão Cư sĩ nói với tôi, Ngài học khoa học, Ngài nói đơn vị thế giới trong kinh Phật là hệ Ngân Hà. Nói rất có lý, hệ Mặt Trời thật sự là nằm trong phạm vi của hệ Ngân Hà, quay quanh ở đây. Một hệ Ngân Hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ Ngân Hà gọi là một tiểu thiên thế giới. Thiên nhãn của Sơ-quả Tu-đà-hoàn có thể thấy một tiểu thiên thế giới, chính là khi họ không tác ý, tùy ý nhìn, có thể nhìn thấy một tiểu thiên thế giới, phạm vi lớn như vậy. Còn tác ý? Tác ý thì 見二千國土 **“kiến nhị thiên quốc độ”** *(thấy hai ngàn cõi nước)*. Nếu như tác ý, họ có thể nhìn thấy hai đại thiên thế giới trong tam thiên đại thiên thế giới. Hai đại thiên này, không phải hai cái một ngàn hệ Ngân Hà, không phải vậy, mà một ngàn nhân với một ngàn thì gọi là hai đại thiên, một triệu hệ Ngân Hà, có thể thấy phạm vi lớn như vậy. 大聲聞 **“Đại Thanh-văn”**, đại Thanh-văn là A-la-hán, không tác ý có thể thấy hai ngàn, tác ý có thể thấy ba ngàn. Tam thiên đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của Thích Ca Mâu Ni Phật, hay nói cách khác, các Ngài đều nhìn thấy nơi giáo hóa của vị Phật này. 緣覺小者 **“Duyên-giác tiểu giả”** *(tiểu Duyên-giác)*, không tác ý thấy hai ngàn, tác ý thấy ba ngàn. 其大者 **“Kỳ đại giả”** *(bậc đại Duyên-giác)*, đây chính là đại Duyên-giác, đại Duyên-giác作意不作意，皆見三千大千世界事。諸佛菩薩見無量世界事 **“tác ý bất tác ý, giai kiến tam thiên đại thiên thế giới sự. Chư Phật Bồ-tát kiến vô lượng thế giới sự**” *(tác ý hay không tác ý, đều có thể thấy việc trong tam thiên đại thiên thế giới. Chư Phật Bồ-tát thấy việc trong vô lượng thế giới)*, không như nhau. Chúng ta muốn tu thành Thanh-văn, Duyên-giác đều không dễ, vô cùng vô cùng khó. Chúng ta xem được trong kinh Đại-thừa, Thế Tôn nói với chúng ta, người tu thành Sơ-quả (tiểu Thanh-văn), qua lại cõi trời và nhân gian bảy lần, chứng quả A-la-hán. Thọ mạng trên trời dài, thọ mạng ở nhân gian ngắn, bảy lần qua lại, thời gian này thật quá lâu, vì vậy thường dùng vô lượng kiếp để hình dung, thời gian quá dài rồi.

Chúng ta buông xả 84 ngàn Pháp môn, chuyên tu Tịnh-độ, chuyên niệm Di Đà, đời này, vừa rồi tôi đã nói, ba năm thì làm được, tôi còn thọ mạng nhưng không cần nữa, ba năm thì làm được, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị rồi. Pháp môn này, chư Phật Như Lai đều nói là pháp khó tin, ai không tin? Tiểu-thừa không tin, Đại-thừa Bồ-tát cũng không tin, làm gì có chuyện dễ dàng như vậy! Bất luận là các Ngài chứng đại quả, chứng tiểu quả, cũng cần thời gian rất dài rất dài. Sao lại dễ dàng như thế? Cho nên gọi đó là pháp khó tin. Thật sự tin, không dễ dàng, không phải người bình thường, người bình thường sẽ không tin. Người nào tin? Hễ là người tin niệm Phật vãng sanh, đều đã kết pháp duyên với Tịnh-độ trong vô lượng kiếp quá khứ đến nay, căn rất sâu dày! Trong đời này gặp được, được chư Phật Như Lai âm thầm gia trì, họ có thể sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, chẳng phải là không có lý do. Đây chính là câu nói khớp với Kinh Di Đà: 不可以少善根福德因緣得生彼國 **“Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”** *(chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi nước đó)*. Ba điều kiện này, thiện căn, phước đức đều là đời quá khứ tích lũy được; thiện căn, phước đức, nhân duyên tích lũy được trong vô lượng kiếp chín muồi vào lúc này, có duyên gặp được, gặp được liền tin tưởng, gặp được liền hoan hỷ, gặp được liền chân thật phát nguyện, mong sao nhanh chóng đến thế giới Cực Lạc, ý niệm vãng sanh Thế giới Cực Lạc rất mạnh, người này nhất định được vãng sanh.

Chúng ta xem tiếp phần sau: 諸佛菩薩見無量世界事 **“Chư Phật Bồ-tát kiến vô lượng thế giới sự”** *(Chư Phật Bồ-tát thấy việc trong vô lượng thế giới)*, đó chẳng phải điều mà Thanh-văn, Duyên-giác có thể sánh bằng. 至於彼國天人 **“Chí ư bỉ quốc thiên nhân”** *(còn trời người cõi nước ấy)*, đây mới nói đến thế giới Cực Lạc, trời người vãng sanh đến đó, thông thường người niệm Phật chúng ta đến cõi nước đó là trời người, 不問作意不作意，所見世界與眾生生死流轉 **“bất vấn tác ý bất tác ý, sở kiến thế giới dữ chúng sanh sanh tử lưu chuyển**” *(bất luận tác ý hay không tác ý, đều nhìn thấy thế giới và chúng sanh lưu chuyển trong sanh tử)*, đây chính là đang luân hồi trong lục đạo, 及其因緣業行，遠超二乘 **“cập kỳ nhân duyên nghiệp hạnh, viễn siêu Nhị-thừa”** *(cùng với nhân duyên, nghiệp hạnh của chúng sanh, vượt xa Nhị-thừa)*, thù thắng hơn rất nhiều so với Thanh-văn, Duyên-giác. Như nguyện thứ năm trong bản Tống Dịch nói: 一切皆得清淨天眼，能見百千俱胝（一個俱胝是一百萬）那由他（那由他翻成中國是億）世界，粗細色相 **“Nhất thiết giai đắc thanh tịnh thiên nhãn, năng kiến bá thiên câu-chi (nhất cá câu-chi thị nhất bá vạn) na-do-tha (na-do-tha phiên thành Trung Quốc thị ức) thế giới, thô tế sắc tướng**” *(tất cả đều được thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy trăm ngàn câu-chi (một câu-chi là một triệu) na-do-tha (Trung Hoa dịch na-do-tha là một trăm triệu) thế giới, sắc tướng thô to, nhỏ bé)*. So sánh hai điều này, thì biết được thế giới Cực Lạc quá thù thắng rồi. 今經 **“Kim kinh”** *(Kinh này)*, lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập Dùng 洞視（皆能洞視）十方去來現在之事，即能見無量世界之事。可見極樂國人之通，實是佛菩薩神通也 **“đỗng thị (giai năng đỗng thị) thập phương khứ lai hiện tại chi sự, tức năng kiến vô lượng thế giới chi sự. Khả kiến Cực Lạc quốc nhân chi thông, thực thị Phật Bồ-tát thần thông dã”** *(nhìn thấu (đều có thể nhìn thấu suốt) việc của quá khứ, vị lai, hiện tại trong mười phương, tức là thấy được việc trong vô lượng thế giới. Có thể thấy thần thông của người nước Cực Lạc thật sự là thần thông của Phật Bồ-tát).* Thần thông viên mãn, sanh đến Thế giới Cực Lạc, đây là A Di Đà Phật gia trì, không phải chúng ta tự tu thành, A Di Đà Phật ban cho chúng ta, những gì Phật ban tặng chúng ta thật hiệu quả, khởi tác dụng thì không khác với A Di Đà Phật mấy, như vậy thì được lợi ích lớn rồi. Đây chính là vì sao gặp được thế giới Cực Lạc, sau khi gặp được có thể hiểu rõ ràng, hiểu tường tận, đâu có người nào không phát tâm vãng sanh chứ!

又此願意有二說 **“Hựu thử nguyện ý hữu nhị thuyết”** *(ý của nguyện này có hai thuyết)*, ý nghĩa đó có hai cách nói, 一者，如望西曰 **“Nhất giả, như Vọng Tây viết”** *(Một là như sư Vọng Tây nói)*. Hai ý này đều là do Tổ sư Tịnh-tông Nhật Bản nói, người Nhật Bản hạ công phu đối với Kinh Vô Lượng Thọ nhiều hơn người Trung Hoa, có độ sâu rất tương xứng. 或土眾生，以不見於諸苦果，故不恐苦因 **“Hoặc độ chúng sanh, dĩ bất kiến ư chư khổ quả, cố bất khủng khổ nhân”** *(Như chúng sanh trong cõi nước, vì không thấy các quả khổ, nên không sợ nhân khổ),* họ không nhìn thấy, cõi này và chúng sanh là nói mười phương thế giới, họ không có thiên nhãn, họ không thấy được quả khổ của chúng sanh, cho nên hiện nay họ đang tạo nhân khổ, tạo tác tội nghiệp, họ không e sợ, họ không sợ hãi, họ dám tạo. 亦以不見諸樂果 **“diệc dĩ bất kiến chư lạc quả”** *(Cũng không thấy các quả vui)*, không thấy được thế giới Cực Lạc, cho nên họ không chịu tu nhân vãng sanh, không chịu niệm Phật. 法藏愍念此等眾生 **“Pháp Tạng mẫn niệm thử đẳng chúng sanh”** *(Pháp Tạng thương xót những chúng sanh này)*, Ngài Pháp Tạng là tiền thân của A Di Đà Phật, thương xót những người này, 選擇此願攝眾生也 **“tuyển trạch thử nguyện nhiếp chúng sanh dã”** *(chọn lựa nguyện này để nhiếp hóa chúng sanh)*. Vì vậy Ngài có nguyện này, có nguyện này trong 48 nguyện, nguyện thiên-nhãn-thông.

又《會疏》曰：肉眼昧劣，不見一紙之外 “**Hựu Hội Sớ viết: Nhục nhãn muội liệt, bất kiến nhất chỉ chi ngoại**” *(Sách Hội Sớ lại nói: mắt thịt mờ kém, không thấy xuyên qua tờ giấy)*. Mắt thịt của chúng ta mù mờ, yếu kém, một tấm giấy thì cản trở rồi, cái thấy của quý vị không xuyên qua được. 但緣目前，思從於此 **“Đãn duyên mục tiền, tư tùng ư thử**” *(Chỉ thuận theo việc trước mắt, suy nghĩ đến đó)*. Chỉ thuận theo những gì quý vị nhìn thấy, suy nghĩ của quý vị cũng dừng ở đó. 不見地獄重苦 **“Bất kiến địa ngục trọng khổ**” *(không thấy trọng khổ ở địa ngục)*, không thấy địa ngục khổ, 勤修無勇 **“cần tu vô dũng”** *(tu tập không dũng mãnh),* không thể dũng mãnh tinh tấn, không thấy địa ngục khổ. 不見淨土勝樂，欣求念淡 **“Bất kiến Tịnh Độ thắng lạc, hân cầu niệm đạm”** *(không thấy Tịnh Độ thù thắng an lạc, niệm ưa thích cầu vãng sanh mờ nhạt).* Ý niệm mong muốn vãng sanh rất mờ nhạt, nguyên nhân vì sao vậy? Bởi quý vị không nhìn thấy. Hôm nay chúng ta có duyên đọc được bộ kinh này, bộ kinh này là sách thuyết minh của Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, lại khó có được Hoàng Niệm lão dùng thời gian sáu năm, sưu tập 83 bộ kinh luận, 110 bộ chú sớ của Tổ sư Đại đức, dùng để chú giải bộ kinh này, kinh và chú đều là Phật thuyết, đều là Bồ-tát thuyết, không phải là tri kiến của phàm phu, chúng ta phải tin tưởng, chúng ta phải cảm ơn. Pháp sư Trừng Hiến lại nói: 嗚呼悲哉！不見地獄餓鬼之苦果，不見父母師長之受報，厭離心緩，報謝思怠 “**Ô hô bi tai! Bất kiến địa ngục ngạ quỷ chi khổ quả, bất kiến phụ mẫu sư trưởng chi thọ báo, yếm ly tâm hoãn, báo tạ tư đãi”** *(Ôi thôi thương thay! Không thấy quả khổ của địa ngục ngạ quỷ, không thấy thọ báo của cha mẹ sư trưởng, tâm chán ngán xa lìa chậm trễ, biếng nghĩ đến việc báo ơn).* Đây đều là do đâu? Do không chính mắt nhìn thấy, mới có những phiền-não tập-khí này hiện tiền. 故望西又曰：上求下化之要 **“Cố Vọng Tây hựu viết: Thượng cầu hạ hóa chi yếu”** *(Cho nên sư Vọng Tây lại nói: sự quan trọng của thượng cầu hạ hóa)*, đây là nói đệ tử Phật trên cầu Phật pháp, dưới hóa chúng sanh, quan trọng nhất là gì? 厭苦報德之道，其唯在天眼照視者歟！**“Yếm khổ báo đức chi đạo, kỳ duy tại thiên nhãn chiếu thị giả dư!”** *(đạo chán khổ, báo ơn chỉ do có thiên nhãn soi thấy mà thôi!).* Thật vậy, sau khi có thiên nhãn sẽ dũng mãnh tinh tấn, sau khi có thiên nhãn thì biết tu hành quan trọng, biết rằng nhất định phải ra khỏi lục đạo, chẳng thể không vượt qua lục đạo, chẳng thể không cầu sanh Tịnh Độ.

Thuyết thứ hai, chính là nói ý của lời nguyện có hai cách nói, cách nói thứ hai: 如《渧記》廣其意云 **“Như Trích Ký quảng kỳ ý vân”** *(Như sách Trích Ký khai triển ý đó rằng)*, nói tường tận hơn, 如《會疏》等言 **“như Hội Sớ đẳng ngôn”** *(các sách như Hội Sớ nói)*, những ví dụ đã nói ở trên, 願興約滅惡生善，厭苦欣淨。若爾，則非真土（指極樂）所得之益而已。今正約真土所得者，或有淨土，其土聖眾，雖有天眼，或見二千世界，或見三千世界，不能普見不可說不可說佛剎微塵數佛國。或有淨土，其土菩薩，但雖得天眼，而不能圓具五眼。是以殊興此願而已 **“nguyện hưng ước diệt ác sanh thiện, yếm khổ hân tịnh. Nhược nhĩ, tắc phi chân độ (chỉ Cực Lạc) sở đắc chi ích nhi dĩ. Kim chánh ước chân độ sở đắc giả, hoặc hữu Tịnh-độ, kỳ độ thánh chúng, tuy hữu thiên nhãn, hoặc kiến nhị thiên thế giới, hoặc kiến tam thiên thế giới, bất năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh-độ, kỳ độ Bồ-tát, đãn tuy đắc thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn. Thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ”** *(nguyện phát khởi là để diệt ác sanh thiện, chán khổ ưa thích Tịnh-độ. Nếu như vậy thì chẳng phải là lợi ích đạt được của chân độ chỉ thế thôi (chân độ này chính là chỉ thế giới Cực Lạc). Nay căn cứ đúng theo những lợi ích đạt được của chân độ, thì có Tịnh-độ khác, thánh chúng cõi đó, tuy có thiên nhãn, hoặc thấy hai ngàn thế giới, hoặc thấy ba ngàn thế giới, nhưng không thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật. Hoặc có Tịnh-độ khác, Bồ-tát cõi đó, tuy được thiên nhãn, nhưng không thể đầy đủ viên mãn ngũ nhãn, cho nên đặc biệt phát lời nguyện này mà thôi)*. Ý nghĩa của đoạn thứ hai nói sâu hơn, thấu triệt hơn đoạn thứ nhất. Thế giới Cực Lạc là chân độ sao? Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: 凡所有相皆是虛妄**“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” *(hễ có tướng thì đều là hư vọng),* không có nói thế giới Cực Lạc ngoại lệ, vì vậy chúng ta phải hiểu rõ tình huống chân thật, thì lòng tin mới không trái nghịch, mới không nghi ngờ. Thế giới Cực Lạc là tâm hiện, không có thức biến. Thế giới này của chúng ta, là tâm hiện cộng thêm thức biến. Tâm hiện là Tịnh-độ, thức biến là Uế-độ. Mười pháp-giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có? Là từ Thật-báo-trang-nghiêm độ của chư Phật biến hiện ra, ai biến vậy? A-lại-da biến, vọng-tâm biến ra. Vì vậy trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết, thế giới này của chúng ta 唯心所現，唯識所變 **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”** *(chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến*), thức chính là vọng-tâm, thế giới Hoa Tạng chỉ do tâm hiện, mười pháp-giới y chánh trang nghiêm chỉ do thức biến. Chúng ta trong mười pháp-giới, ở dưới cùng trong mười pháp-giới, là lục đạo. Lục đạo trong mười pháp-giới là thức biến, thức của ai? Của chính mình, cũng chính là từ tâm tưởng sanh mà Phật thường nói, trong tâm chúng ta khởi tâm động niệm, nghĩ đông nghĩ tây, những vọng tưởng này là năng biến, cảnh giới bên ngoài là sở biến.

Người trên trái đất hiện nay của chúng ta nghĩ gì? Những điều nghĩ đến toàn là mặt trái, toàn là ý niệm thiên lệch, không có chánh tri chánh kiến, không có chánh niệm. Vì sao xã hội ngày xưa tốt như vậy? Bởi những gì người xưa nghĩ, từ nhỏ đã có người dạy, dạy quý vị nghĩ Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức; Phật dạy chúng ta nghĩ Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, những lời giáo huấn của thánh hiền tương ưng với tánh đức, hiện nay gọi là năng lượng tích cực, trên trái đất xuất hiện thái bình thịnh thế, nguyên nhân ở chỗ này. Hiện nay những điều người ta nghĩ, không có Ngũ luân, cũng không có Ngũ thường, cũng không có Tam quy, Thập thiện, chỉ nghĩ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, họ nghĩ những thứ này, nghĩ đến quá mức, cho nên chiêu cảm tai nạn. Toàn thế giới chú trọng vào sự phát triển của vật chất, vật chất phát triển đến trình độ nhất định, thì sẽ hủy diệt trái đất, sẽ hủy diệt văn hóa, chỉ một con đường chết. Hiện nay đã đến điểm bão hòa, đời này không cứu vãn thì không cứu được nữa. Cho nên trái đất có thể tiếp tục tồn tại hay không, nhân loại có thể tiếp tục sinh tồn trên trái đất này không, hoàn toàn xem thời này.

Tiến sĩ Joseph Toynbee nói rất hay, ông còn niệm niệm không quên tôn giáo, ông nói “tuyệt đối chẳng thể không có tôn giáo”, đây là lời ông nói. Tôn giáo là giáo dục của thần thánh, hiện nay còn không? Không còn nữa. Kinh điển vẫn tồn tại, có người tụng niệm, nhưng không có người giảng, không có người y giáo phụng hành, có cũng như không, đây là vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. Người sáng lập của mỗi tôn giáo, chúng ta nghiên cứu và quan sát tỉ mỉ, vị nào cũng là nhà giáo dục xã hội vĩ đại, tất cả đều dẫn đầu giảng kinh dạy học, các đệ tử kế thừa cũng là giảng kinh dạy học. Truyền đến ngày nay thì không còn người giảng nữa, vì sao không còn người giảng? Họ không có được lợi ích chân thật từ kinh điển. Chỉ đọc không giảng, vậy không được. Vị thầy đào tạo người tiếp nối của thế hệ sau, gặp được bậc pháp khí chân chánh, dạy quý vị mỗi ngày đọc tụng một quyển kinh, phần trước tôi đã nói, đó là phương pháp dạy học, là dùng phương pháp đọc kinh xóa sạch tạp-niệm, vọng-tưởng của quý vị, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị, dụng ý ở chỗ này, hiện nay không biết có thanh tịnh bình đẳng giác, không biết! Quý vị nói cho họ nghe, họ nói đâu có việc này! Vì vậy tôn giáo hiện nay cũng xem như không còn nữa, có hình thức tôn giáo, không có nội dung tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ “Tôn giáo” của Trung Hoa, là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa đáng kính, hiện nay tôn giáo nào có thể phù hợp với ý nghĩa này?

Thích Ca Mâu Ni Phật làm gương cho chúng ta, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập diệt rồi, giảng kinh dạy học 49 năm, không có ngày nào gián đoạn. Giới thiệu thế giới Cực Lạc, giới thiệu A Di Đà Phật cho chúng ta, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc làm gì? Hiện nay đang thuyết pháp. Thuyết bao lâu rồi? Thế giới Cực Lạc đến nay đã được mười kiếp, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc giảng kinh dạy học mười kiếp không gián đoạn. Con người có thể dạy tốt được, Phật dẫn đầu làm tấm gương tốt, thân hành ngôn giáo. Thế giới Cực Lạc thù thắng trang nghiêm không gì sánh bằng, chẳng phải không có nguyên nhân mà đến đây, con người thật sự dạy tốt được. Năm 2006 chúng tôi đã làm thực nghiệm, chứng minh quả nhiên là như vậy, tính người vốn thiện, con người có thể dạy tốt được, chúng tôi có lòng tin với việc này. Giảng đường Đạo Đức ở Hoàng Hà thành phố Triều Châu, tỉnh Quảng Đông đã làm ba năm, rất thành công. Thực nghiệm của họ còn thực tiễn hơn thực nghiệm của tôi ở Thang Trì, giảng đường của họ một kỳ chỉ có một tuần, bảy ngày. Bảy ngày, biến một đứa con bất hiếu thành người con hiếu thảo, biến người xấu thành người tốt, biến tham quan thành liêm khiết, thật không thể nghĩ bàn! Được sự tín nhiệm của chính phủ, hiện nay chính phủ chính thức thừa nhận, treo bảng ở chỗ họ, là cơ sở giáo dục đạo đức ở đó, vẫn để tổng giám đốc Tạ tiếp tục chủ trì dạy học không ngừng. Ở nơi đó có thể thành công, mỗi tỉnh, mỗi huyện, mỗi thị trấn đều có thể thực hiện thành công. Mọi người chịu làm, tôi tin nửa năm đến một năm, mảnh đất lớn này của Trung Hoa sẽ trở thành thái bình thịnh thế, sự thù thắng của nó khẳng định vượt hơn người xưa, tốt hơn thời Đường Thái Tông, tốt hơn thời Văn Cảnh, điều này chúng ta có thể tin tưởng. Những điều kinh điển ghi chép là chân lý, không có một câu chữ nào là giả dối, là gạt người, thế giới Cực Lạc là do tâm thiện hạnh thiện thành tựu, tâm thiện hạnh thiện viên mãn, A Di Đà Phật dẫn đầu, mười phương thế giới cùng một chí hướng.

Tiếp theo chúng ta xem đoạn bên dưới: 今正約真土所得 **“Kim chánh ước chân độ sở đắc”** *(Nay căn cứ đúng theo những lợi ích đạt được của chân độ),* dùng chân-tâm, ngôn ngữ là chân ngữ, 其土聖眾雖有天眼，或見二千世界，或見三千世界，不能普見不可說不可說佛剎微塵數佛國。或有淨土，其土菩薩雖得天眼，而不能圓具五眼，是以殊興此願而已 **“kỳ độ thánh chúng tuy hữu thiên nhãn, hoặc kiến nhị thiên thế giới, hoặc kiến tam thiên thế giới, bất năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số Phật quốc. Hoặc hữu Tịnh-độ, kỳ độ Bồ-tát tuy đắc thiên nhãn, nhi bất năng viên cụ ngũ nhãn. Thị dĩ thù hưng thử nguyện nhi dĩ”** *(thánh chúng cõi đó, tuy có thiên nhãn, hoặc thấy hai ngàn thế giới, hoặc thấy ba ngàn thế giới, nhưng không thấy hết bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật. Hoặc có Tịnh-độ khác, Bồ-tát cõi đó, tuy được thiên nhãn, nhưng không thể đầy đủ viên mãn ngũ nhãn, cho nên đặc biệt phát lời nguyện này mà thôi)*. Đây là nói rõ nguyên nhân vì sao A Di Đà Phật phát lời nguyện này. 故《願成就文》**“Cố Nguyện Thành Tựu Văn”** *(Vì vậy phần văn về sự thành tựu của nguyện này)*, trong đây nói, 肉眼清徹靡不分了，天眼通達無量無限 “**Nhục nhãn thanh triệt mị bất phân liễu, thiên nhãn thông đạt vô lượng vô hạn**” *(Mắt thịt sáng trong không gì chẳng thấy rõ, thiên-nhãn-thông đạt vô lượng vô hạn)*. 等謂得一天眼則圓得五眼。本經第三十品中，彼佛剎中一切菩薩修行五眼，是其證也 **“Đẳng vị đắc nhất thiên nhãn tắc viên đắc ngũ nhãn. Bổn kinh đệ tam thập phẩm trung, bỉ Phật sát trung nhất thiết Bồ-tát tu hành ngũ nhãn, thị kỳ chứng dã”** *(Như vậy là: Hễ đắc một thiên nhãn thì trọn đủ ngũ nhãn. Trong phẩm thứ 30 của kinh này (nằm ở phía sau), nói tất cả Bồ-tát trong cõi Phật ấy tu hành ngũ nhãn, đây là minh chứng cho sự thành tựu của lời nguyện này)*, đây là chứng minh. Trong Kinh Kim Cang nói: 如來五眼圓明 **“Như Lai ngũ nhãn viên minh”** *(Ngũ nhãn của Như Lai viên minh)*, mỗi một người đến Thế giới Cực Lạc đều tu ngũ nhãn viên minh, hay nói cách khác, sanh đến thế giới Cực Lạc thì được thiên nhãn của Phật, thiên nhãn của Bồ-tát cũng không thể sánh bằng, lợi ích của sự thù thắng này đến đâu để tìm chứ! Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì vượt hơn những người tu hành thông thường, người thông thường tu 84 ngàn Pháp môn, vượt hơn quá nhiều rồi, trong phút chốc quý vị thăng cấp đến ngũ nhãn viên minh, đây là tu hành ngũ nhãn.

是以能見塵數佛國 **“Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc”** *(Cho nên, có thể thấy trần số cõi Phật)*, trần là vi trần, vi trần vô lượng vô biên, vũ trụ lớn này vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, các vị Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc, cho dù là mới vãng sanh, hạ-hạ-phẩm vãng sanh của Phàm-thánh-đồng-cư độ, cũng được thiên nhãn của Như Lai. Chúng tôi nói rõ hơn một chút, quý vị có được thiên nhãn của đức Di Đà. A Di Đà Phật gia trì cho quý vị, không phải là gia trì cho thiên nhãn của quý vị thấp hơn Ngài một bậc, không phải vậy, A Di Đà Phật đại từ đại bi, khả năng nhìn thấy thiên nhãn của Ngài tương đồng với quý vị. Ân đức của đức Di Đà, bi nguyện của đức Di Đà, những việc làm của đức Di Đà là tấm gương của chúng ta, chúng ta phải học tập theo Ngài, chúng ta mãi mãi đi theo Ngài, quyết định phải đến Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, nhất định phải học lão Hòa thượng Hải Hiền, toàn tâm toàn ý phụng sự và cống hiến cho chúng sanh hữu duyên ở thế gian. Vì sao là chúng sanh hữu duyên? Bởi vì họ tin tưởng, họ tiếp nhận, nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Không có duyên thì nói với họ nhưng họ không tin, họ không thể tiếp nhận, họ nghe không vào, vậy thì không còn cách nào khác. Vì vậy trong kinh Đại-thừa nói: 佛不度無緣之人 **“Phật bất độ vô duyên chi nhân”***(Phật không độ người không có duyên)*, không tiếp nhận thì hết cách. Ở đây chúng ta đã thấy rõ rồi, đến thế giới Cực Lạc được thiên nhãn chính là viên mãn đạt được ngũ nhãn, 是以能見塵數佛國，明照眾生，死此生彼，濟生利物，常作佛事，是此願之勝益也 **“thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, minh chiếu chúng sanh, tử thử sanh bỉ, tế sanh lợi vật, thường tác Phật sự, thị thử nguyện chi thắng ích dã”** *(cho nên có thể thấy trần số cõi Phật, thấy rõ chúng sanh chết ở đây sanh vào kia, cứu sanh lợi vật, thường làm Phật sự, là thắng ích của nguyện này)*. Thắng là thù thắng, ích là lợi ích, nguyện này vô cùng thù thắng lợi ích.

Tiếp theo là Niệm lão giải thích cho chúng ta, 蓋其意為：若謂此願之起，僅為滅惡生善與厭苦欣樂，此尚非極樂真淨國人之實際利益 “**Cái kỳ ý vi: Nhược vị thử nguyện chi khởi, cẩn vị diệt ác sanh thiện dữ yếm khổ hân lạc, thử thượng phi Cực Lạc chân tịnh quốc nhân chi thực tế lợi ích**” *(Vì vậy, ý của đoạn trên là: Nếu cho rằng căn nguyên phát khởi của lời nguyện này chỉ vì diệt ác sanh thiện và chán khổ thích vui, thì đây vẫn chưa phải là lợi ích thực tế của người ở cõi chân tịnh Cực Lạc)*, không chỉ vậy, 極樂國土天人能普見不可說不可說佛剎微塵數國。且得天眼即能圓具慧眼、法眼、佛眼與本具之肉眼 **“Cực Lạc quốc độ thiên nhân năng phổ kiến bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số quốc. Thả đắc thiên nhãn tức năng viên cụ huệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn dữ bổn cụ chi nhục nhãn”** *(Trời người ở cõi Cực Lạc thấy được bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số cõi Phật, vả lại được Thiên nhãn, tức là được trọn vẹn đầy đủ Huệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn và Nhục nhãn vốn có)*, ngũ nhãn viên minh, 是為五眼。是以能見塵數佛國，並明照眾生生死去來種種之相。於是可以救濟群生，利樂萬物。此方是本願之殊勝利益。上之兩說，後者切近彌陀本願 **“thị vi ngũ nhãn. Thị dĩ năng kiến trần số Phật quốc, tịnh minh chiếu chúng sanh sanh tử khứ lai chủng chủng chi tướng. Ư thị khả dĩ cứu tế quần sanh, lợi lạc vạn vật. Thử phương thị bổn nguyện chi thù thắng lợi ích. Thượng chi lưỡng thuyết, hậu giả thiết cận Di Đà bổn nguyện”** *(đây là ngũ nhãn. Do đó, có thể thấy được trần số cõi Phật, đồng thời thấy rõ các tướng sanh tử qua lại của chúng sanh, nên có thể cứu giúp quần sanh, lợi lạc vạn vật. Ðây mới là lợi ích thù thắng của nguyện này. Hai thuyết trên, thuyết sau gần với bổn nguyện của đức Di Đà).* Bổn hoài của đức Di Đà thật sự là như vậy, ở đây nói rõ ràng, nói tường tận rồi. Chúng ta thật sự hiểu rõ, hiểu thấu suốt, thì sanh khởi lòng tin, buông xả hoài nghi rồi, điều này quan trọng hơn tất cả, quyết định không hoài nghi. Chúng ta tiếp nhận toàn bộ những điều trong kinh nói, không phải là một bộ phận, tôi tiếp nhận hoàn toàn.

Tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc phải khẩn thiết, phải luôn luôn duy trì tín nguyện khẩn thiết này, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc. Giống như cuối đời lão Hòa thượng Hải Hiền, tuổi tác lớn rồi, thật sự muốn đi sớm một chút. Sứ mạng mà Phật giao cho Ngài, cũng là để Ngài trồng thiện căn viên mãn, kết pháp duyên thù thắng với chúng sanh thời đại lớn này. Chúng ta xâu chuỗi sự việc lại, Hạ Liên lão hội tập Kinh, Hoàng Niệm lão soạn Chú Giải, người đời sau như chúng ta lưu truyền, cuối cùng lão Hòa thượng làm tổng kết cho chúng ta, làm chứng cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, ngày xưa đã kết những duyên này, trồng những thiện căn này trong Tịnh-tông, sau khi gặp được, thì đời này chín muồi rồi, nhất định được vãng sanh Tịnh-độ. Vãng sanh Tịnh-độ đồng nghĩa với thành Phật, vì sao? Bởi trí huệ, thần thông, đạo lực của họ tương đồng với A Di Đà Phật, họ có năng lực hiện vô lượng vô biên Ứng-hóa-thân ở khắp nơi trong cùng một lúc, giúp khắp pháp-giới hư-không-giới, ở đây nói là vi trần số thế giới chư Phật, tiếp dẫn chúng sanh khổ nạn, độ hóa những chúng sanh này vãng sanh Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc lớn thế nào? Thế giới Cực Lạc là cõi pháp-tánh, là thân pháp-tánh, hễ nói đến pháp-tánh thì không có số lượng, chỗ này không có cái gọi là thời gian, không có quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có cái gọi là không gian, không có tứ phương, tứ duy, trên dưới, là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Khắp pháp-giới hư-không-giới lớn thế nào, thì thế giới Cực Lạc lớn thế ấy. Mọi thứ trong thế giới ấy đều không thể nghĩ bàn, vãng sanh đến đó thì quý vị hoàn toàn biết rõ, giảng giải thế nào cũng có hạn. Vì vậy mong rằng chúng ta chân tín thiết nguyện, cứ niệm liên tục một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra thì không có vọng-tưởng, không có tạp-niệm, như vậy mới gọi là tâm thanh tịnh. Thăng cấp đến tâm bình đẳng thì khai ngộ rồi, chính là lý-nhất-tâm-bất-loạn. Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây thôi.

***( Hết tập 173)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**